

Số: 191/2020/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

***Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Bà Lê Thúy Cầu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:  
Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 21/2020/QĐST-HC ngày 14 tháng 7 năm 2020.

Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm d khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1960; bà Phạm Thị H1, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 3, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện E; địa chỉ: Số 09 đường T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Số 09 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Trần Hữu Th; địa chỉ: Tổ dân phố 06, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông;

- Ông Nguyễn Hoàng L1; địa chỉ: Tổ dân phố 05, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 22/7/2020 của ông Mai Văn Trì là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị H (giấy ủy quyền ngày 20/7/2020, được UBND xã C chứng thực ngày 21/7/2020) với nội dung: Đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 21/2020/QĐST-HC ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để giải quyết lại.

**XÉT THẤY:**

Ngày 17/4/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý vụ án hành chính sơ thẩm số 22/2020/TLST-HC về việc “*Khiếu kiện Quyết định và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa: Người khởi kiện là bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 với người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện E. Ngày 14 tháng 7 năm

2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 21/2020/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 22/2020/TLST-HC về việc “*Kiến hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Nhận thấy:

[1] Về phía ông Bùi Hoàng L1:

- Năm 2003, ông Bùi Hoàng L1 khiếu nại yêu cầu bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 trả lại phần đất lấn chiếm. Ngày 11/12/2009, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Quyết định số 1331/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của ông Bùi Hoàng L1. Ông L1 tiếp tục khiếu nại. Ngày 26/9/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2369/QĐ-UBND kết luận nội dung ông L1 khiếu nại việc ông Th lấn chiếm đất là không có cơ sở và công nhận ranh giới hiện trạng sử dụng đất giữa ông L1 và ông Th theo diện tích đất ông Th đã chuyển nhượng lại cho bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1. Ngày 05/4/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiếp tục ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND, công nhận lô đất ông Th sang nhượng cho bà H, bà H1 chỉ còn chiều rộng giáp quốc lộ 26 là 7,65m; chiều rộng phía sau là 8m.

- Từ năm 2012, ông Bùi Hoàng L1 liên tục khiếu nại Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010. Ngày 29/9/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành văn bản số 7789/UBND-NC hướng dẫn ông Bùi Hoàng L1 khởi kiện tại Tòa án. Ngày 15/8/2017, ông Bùi Hoàng L1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bản án hành chính sơ thẩm số 18/2018/HCST ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên hủy Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

[2] Về phía bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1:

- Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 05/4/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk công nhận lô đất ông Trần Hữu Th sang nhượng cho bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 chỉ có chiều rộng giáp quốc lộ 26 là 7,65m; chiều rộng phía sau là 8m. Bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 05/4/2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Bản án hành chính sơ thẩm số 14/2012/HC-ST ngày 21, 24/12/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1. Bà H, bà H1 kháng cáo. Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2013/HC-PT ngày 21/5/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 đã được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 08/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

- Ngày 25/6/2015, Ủy ban nhân dân huyện E ban hành Công văn số 405/CV-UBND trả lời bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 lý do dừng cấp sổ đỏ là có Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk

Lắc thành lập tổ liên ngành xem xét đơn khiếu nại của ông Bùi Hoàng L1 không đồng ý Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2013/HC-PT ngày 21/5/2013 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng. Bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015. Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1, tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk là trái pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H và bà Phạm Thị H1 về việc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk hủy Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Buộc Ủy ban nhân dân huyện E cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phạm Thị H, Phạm Thị H1 theo đúng quy định của pháp luật;

- Ngày 19/9/2018 và ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk gửi văn bản đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét kháng nghị hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Ngày 25/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành kháng nghị tái thẩm số 07/QĐ-VKS-HC, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử tái thẩm theo hướng hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk; giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại theo quy định tại khoản 2 Điều 285 Luật Tổ tụng hành chính. Quyết định tái thẩm số 02/2020/HC-TT ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã nhận định: “... do các Quyết định giải quyết khiếu nại số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009 của Ủy ban nhân dân huyện E và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã không còn hiệu lực ...” và quyết định tuyên hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án hành chính cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, ngày 20/5/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành lập biên bản ghi lời khai đối với bà Phạm Thị H là người khởi kiện, thể hiện nội dung: “ Năm 2016, bà Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk; tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk chấp đơn khởi kiện. Hiện nay bà chưa được cấp GCNQSDĐ vì UBND huyện E có đơn kiến nghị giám đốc thẩm. Tôi biết Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2017/HC-ST ngày 24/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã bị hủy theo thủ tục tái thẩm. Bà biết việc ông L1 khởi kiện Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009, Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010 và Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông L1. Tôi vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1185/QĐ-

UBND ngày 19/5/2015 và đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009, Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010. Tôi đã nhận lại tiền tạm ứng án phí và tôi sẽ nộp tiền tạm ứng án phí khi có đơn yêu cầu” (bút lục số 202, 203).

[4] Với những nội dung đã được viện dẫn và phân tích tại các mục [1], [2], [3] nêu trên, có căn cứ xác định các quyết định hành chính mà người khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy đã bị các Bản án sơ thẩm, phúc thẩm và tái thẩm nêu trên có hiệu lực pháp luật hủy bỏ; đối tượng khởi kiện của vụ án không còn. Mặc dù, tại biên bản ghi lời khai ngày 20/5/2020 bà Phạm Thị H đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải thích, hướng dẫn khởi kiện vụ án dân sự. Nhưng bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 và đề nghị giữ nguyên Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 11/12/2009, Quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 26/9/2010. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38; điểm d khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, đúng pháp luật. Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị H là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị H, giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 21/2020/QĐST-HC ngày 14 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền bà Phạm Thị H nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/00015459 ngày 04/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

(Đã ký)

**Nguyễn Tấn Long    Lê Thúy Cầu**

**Trần Quốc Cường**